**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát. | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một hiện tượng xã hội. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***20***  ***10*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra các biện pháp tu từ so sánh.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 5TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một hiện tượng xã hội. | Yêu cầu chung: Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.  **Nhận biết:** Kiểu bài, vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Kĩ năng viết bài; Nội dung viết về hiện tượng gì.  **Vận dụng:** Vận dụng những hiểu biết về KT, KN tạo lập văn bản.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. Nêu được vấn đề và suy nghĩ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN**  **1TL\*** | **3TN**  **1TL\*** | **2 TL**  **1TL\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30 %*** | ***30 %*** | ***30 %*** | ***10 %*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60 *%*** | | **40 *%*** | |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU(6.0 điểm )Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:**

*“Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời,*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”*

(Mẹ, Trần Quốc Minh, Theo Thơ chọn với lời bình, NXB GD, 2002, tr 28 – 29)

**Câu 1**. Mỗi cặp câu thơ trong bài thơ trên gồm có mấy tiếng?

A. 6-8.

B. 7-8.

C. 6-6.

D. 8-8.

**Câu 2**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Song thất lục bát

B. Tự do.

C. Lục bát

D. Tám chữ

**Câu 3.** Trong bài thơ, những âm thanh nào được nhắc đến?

A.Tiếng gà gáy, tiếng võng, tiếng ru.

B.Tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru.

C.Tiếng chim, tiếng gió thổi.

D.Tiếng ve, tiếng gió, tiếng mẹ hát.

**Câu 4**. Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là ai?

A.Người mẹ.

B.Tác giả.

C.Người con.

D.Bà ngoại.

**Câu 5**.Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu thơ sau:

*“ Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”*

A. Nhân hóa. B. Ẩn dụ.

C. Hoán dụ. D. So sánh

**Câu 6**. Bài thơ viết trên về chủ đề nào?

A**.** Tình cảm bạn bè.

B. Tình cảm thầy trò.

C. Tình cảm mẹ con.

D. Tình cảm bà cháu.

**Câu 7**. Cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ là gì?

1. Thấu hiểu, biết ơn người mẹ của mình.
2. Đồng cảm, thấu hiểu với người mẹ của mình.
3. Lo lắng, băn khoăn, trăn trở cho mẹ.
4. Đồng cảm, xót thương người mẹ của mình.

**Câu 8.** Nhận định nào đúng về nghệ thuật của bài thơ trên?

# A.Sử dụng thành công thể thơ lục bát mang giọng điệu của bài hát ru và biện pháp so sánh.

# B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.

# C. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng.

# D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự.

**Câu 9**. Sau khi đọc bài thơ, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm với người mẹ của mình?

**Câu 10**. Bài thơ đã gợi cho em những suy nghĩ gì về tình mẫu tử?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay tình trạng học sinh nghiện trò chơi điện tử đang có xu hướng gia tăng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về hiện tượng này.

**--------------------HẾT-------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được việc làm cụ thể nhằm thể hiện tình cảm như:  + Yêu thương, biết ơn, kính trọng người mẹ của mình.  + Luôn quan tâm, hiếu thảỏ với cha mẹ.  + Học tập tốt, trở thành người có ích để mẹ được vui lòng..  *Lưu ý: + Nếu học sinh trả lời được 3 ý cho điểm tối đa.*  *+ Nếu học sinh trả lời được 2 ý cho 0,5 điểm.*  *+ Nếu học sinh trả lời được 1 ý cho 0,25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm.* | 1,0 |
|  | **10** | - Tình cảm thiêng liêng và quý giá của mỗi con người.  - Biết quý trọng công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ.  - Thấu hiểu tình cảm và sự hy sinh mà mẹ đã dành cho con.  - Biết yêu thương, kính trọng và hiếu thảo với mẹ.  *Lưu ý: + Nếu học sinh trả lời được 3 hoặc 4 ý cho điểm tối đa.*  *+ Nếu học sinh trả lời được 2 ý cho 0,5 điểm.*  *+ Nếu học sinh trả lời được 1 ý cho 0,25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Hiện tượng học sinh nghiện trò chơi điện tử.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mô tả thực trạng hiện tượng học sinh mê chơi điện tử; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.  - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng học sinh nghiện chơi điện tử.  - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

**HẾT**

Xem thêm tại Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com